

Phụ lục 1 B

Huyền thoại Bản Chiềng

1. Huyền thoại

Di chỉ Bản Chiềng¹ ở tỉnh Udon Thani, Thái Lan đã được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới năm 1992.

Trang mạng của UNESCO² viết:

Bản Chiềng là di chỉ tiền sử quan trọng nhất cho đến nay được phát hiện ở ĐNA với những bằng chứng sớm nhất về nông nghiệp và việc dùng kim loại. Đó là một trung tâm phát triển của loài người vào thiên niên kỷ 5 TCN. Cho đến những năm 1960, ĐNA vẫn bị coi là một vùng đất lạc hậu thời tiền sử. Quan điểm phổ biến cho rằng văn hóa ĐNA phát triển chủ yếu do ảnh hưởng từ Trung Quốc và Ấn Độ. Việc phát hiện di chỉ Bản Chiềng cho thấy đó là một quan điểm sai lầm. Các tư liệu khảo cổ chứng minh Bản Chiềng vào thiên niên kỷ 4 TCN đã trở thành trung tâm phát triển mạnh mẽ, độc lập, có tác động đến tiến trình phát triển văn hóa-xã hội của phần lớn vùng ĐNA cả lục địa và hải đảo thời đó. Con người bắt đầu cư trú ở cao nguyên Khò Rạt vào khoảng 3600 TCN. Họ đến từ những vùng đồng bằng quanh đó, mang theo kinh tế săn bắt hái lượm đang phát triển thành nông nghiệp định cư cùng với nghề chăn nuôi trâu bò, gà, lợn và nghề làm nung rẫy sơ khai...



Hình 1: Đồ gốm Bản Chiềng; Vòng đồng 4 mẫu Bản Chiềng, có họ hàng với khuyên tai 4 mẫu Phùng Nguyên và Đông Sơn

Nguồn: http://en.wikipedia.org/wiki/Ban_Chiang

Vấn đề ở đây chính là niên đại thiên niên kỷ 4-5 TCN của di chỉ Bản Chiềng. Việc phát hiện và định niên đại cho di chỉ Bản Chiềng thật giống như một huyền thoại hay một câu chuyện cổ tích thời hiện đại.

Một ngày đẹp trời tháng 8 năm 1966, Steve Young, con cựu đại sứ Mỹ tại Thái Lan, sinh viên ngành nhân học trường Harvard, đi trên một con đường ở Bản Chiềng bỗng vấp phải rễ một cây gạo. Ngã sấp bổ nhào, Steve bỗng nhìn thấy trên mặt đất

¹ Trong tư liệu tiếng Anh viết Ban Chiang.

² <http://whc.unesco.org/en/list/575/>

miệng một chiếc bình gốm nhô lên, từ đó đào được một loạt các đồ gốm có hoa văn màu đỏ đẹp và lạ.

Điều đầu tiên Steve thấy đó là các đồ gốm không men, khiến anh ta tin đó là các di vật của một nền văn minh cổ. Một số đồ gốm được gửi tới trường Đại học Tổng hợp Pennsylvania ở Mỹ để định niên đại bằng phương pháp nhiệt quang. Và kết quả thật không ngờ: chúng có niên đại trong khoảng 4420-3400 TCN.

Cuộc khai quật khảo cổ học đầu tiên năm 1967 cho thấy đó là di tích của những người trồng lúa định cư sống liên tục từ thời Đá Mới tới thời Đồng-Sắt. Các mẫu vật được đem đi xác định tiếp tục cho niên đại xấp xỉ 3600 TCN, sớm hơn 1000 năm so với đồ đồng Lương Hà và 1500 năm so với đồ đồng Trung Quốc. Các di vật khác chứng tỏ con người đã sống ở vùng này 600 năm trước khi cừu, dê và trâu được thuần hóa ở Trung Quốc. Họ đã làm chủ nghề đúc đồng, từ đó làm chủ nghề làm gốm và làm thủy tinh, và vào khoảng 2000 TCN, họ đã biết rèn sắt.

Cho tới năm 1966, các giáo trình, từ điển văn viết thế giới cổ đại có 3 trung tâm luyện kim là Cận Đông, Trung Quốc và Trung Mỹ, ngoài ra còn có thể có hai trung tâm khác là Balkan và Iberia (Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha). Vì thế, dựa trên niên đại trên, trong một bài viết năm 1968, nhà khảo cổ học Đan Mạch rất nổi tiếng W. Solheim, công bố Thái Lan cũng là một trung tâm luyện kim, thậm chí sớm hơn Trung Quốc.

Một bài báo khác của nhà khảo cổ học Mỹ Chester Gorman và nhà khảo cổ học Thái Lan Pisit Charoenwongsa (1976) khẳng định niên đại 4000 TCN của di chỉ Bản Chiềng và cho rằng đó là nơi có nghề rèn sắt sớm nhất trên thế giới. Phát hiện “gây chấn động” đó lập tức được lan truyền trên sách báo khảo cổ học cũng như các phương tiện truyền thông đại chúng. Từ đó, nhà ngôn ngữ học Mỹ Benedict (1975) chứng minh người nói tiếng Nguyên Nam Thái đã là chủ nhân của một nền văn hóa phát triển cao và sớm ở Đông Á và đã cho người Hoa vay mượn nhiều từ chỉ nghề nông và nghề luyện kim. Muhly (1976) chứng minh đồ đồng pha thiếc ở Bản Chiềng có trước và thậm chí là nguồn gốc cho đồ đồng pha thiếc ở Lương Hà và Tây Á.

Năm 1992, di chỉ Bản Chiềng được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới.

2. Sự thật

Trong lúc nhiều học giả rất cao hứng với phát hiện Bản Chiềng thì một số khác lại tỏ ý hoài nghi và phản biện mạnh mẽ. Họ cho rằng các mẫu vật than dùng để định niên đại Bản Chiềng có xuất xứ đáng nghi, các niên đại đã bị đẩy quá xa xưa và các thông tin về Bản Chiềng đã bị thổi phồng và lạm dụng.

Một số học giả khác thì băn khoăn vì sao nghề luyện kim Bản Chiềng, cho dù đã phát triển cao tương tự nghề luyện kim của nhà Thương ở Trung Quốc, nhưng lại không gắn liền với các bộ vũ khí đa dạng thường có ở các di chỉ Đồng Thau khác trên thế giới? Mặt khác, thời Đồng Thau cũng luôn được coi là thời của nhà nước, vua chúa, của những thành trì vững chắc với những đền miếu nguy nga, nhưng những di vật ở

Bản Chiềng lại cho thấy thời Đồng Thau ở đây quá hiền hòa và bình dị. Vì sao một xã hội có nghề luyện kim phát triển cao như thế nhưng mức độ phân hóa xã hội lại không hề tương xứng?¹

Sau khi Gorman qua đời, J. White, người thay thế Gorman làm Giám đốc dự án Bản Chiềng của trường Pennsylvania, vẫn tiếp tục bảo vệ các niên đại sớm của thời Đồng Thau ở Bản Chiềng.

Năm 1982, White công bố ngôi mộ sớm nhất ở Bản Chiềng có niên đại 2100 TCN, ngôi mộ muộn nhất có niên đại 200 SCN, một mũi lao đồng có niên đại 2000 TCN và bắt đầu thừa nhận, với các niên đại đó, Bản Chiềng không phải là một trung tâm luyện kim độc lập nữa mà có cội nguồn từ Trung Á.

Tuy nhiên, Thomas Higham từ Đại học Oxford-Anh và Charles Higham từ Đại học Otago-New Zealand cho rằng niên đại 2100 TCN của White đã dựa trên 6 niên đại carbon phóng xạ AMS² từ những mảnh gốm có chứa vỏ trấu và 1 niên đại từ thực thạch (cỏ cây hóa đá)³. Các chuyên gia cho rằng các niên đại đó là không đáng tin cậy bởi đất sét làm gốm có thể chứa than có tuổi phóng xạ sớm hơn. Các niên đại khác được xác định cũng bằng phương pháp AMS nhưng từ xương người và động vật ở Bản Chiềng lại cho thấy người Bản Chiềng bắt đầu sống ở đó từ thời Đá Mới, nhưng chỉ vào khoảng 1500 TCN và bước vào thời Đồng Thau chỉ vào khoảng 1000 TCN, muộn hơn nhiều so với các niên đại công bố trước đó. Các niên đại đó cũng phù hợp với 76 niên đại có được từ di chỉ Bản Non Vát có nhiều di vật hơn hẳn Bản Chiềng.⁴

Trong cuốn *Thái Lan thời Tiền sử*, Higham-Thosarat (1996:84) viết:

Từ 1975, chúng ta đã có nhiều niên đại hơn nữa của các di chỉ Đá Mới và Đồng Thau ở ĐNA. Các niên đại AMS ở Non Nok Tha gợi ý các ngôi mộ thời Đồng Thau ở đó thuộc thời kỳ 1500-1000 TCN. Chúng ta cũng có một loạt các niên đại từ vỏ trấu chứa trong các đồ gốm tùy táng ở di chỉ Nong Nor. Trên cơ sở đó, chúng tôi cho rằng con người bắt đầu sống ở Bản Chiềng từ khoảng 2100 TCN, đồ đồng ở đây xuất hiện trong khoảng 1500- 1000 TCN. Đưa ra các niên đại trên, chúng tôi hiểu rằng chúng có thể thay đổi từ kết quả của các nghiên cứu mới cũng như các lý giải của chúng tôi trước đây đã từng thay đổi. Nhưng đó là bản chất của nghiên cứu khảo cổ học, và chúng ta không nên đổ lỗi cho bất cứ ai vì đã cố gắng trong nhiều năm làm rõ một vấn đề khó khăn và gây nhiều tranh luận như vấn đề xác định niên đại di chỉ Bản Chiềng.

Chúng ta biết, Higham chính là một trong những học giả sớm nghi ngờ niên đại sớm của đồ đồng Bản Chiềng và cho rằng chúng có nguồn gốc từ đồ đồng Thương (1600 TCN).

Thực tế, di chỉ Bản Chiềng có chứa các lớp văn hóa Đá Mới và Đồng Thau xấp xỉ cùng thời hoặc thậm chí muộn hơn các văn hóa Phùng Nguyên và Đông Sơn ở Việt

¹ <http://www.ancientworlds.net/aw/Article/588803>

² AMS= Accelerator Mass Spectrometry=Gia tốc Quang phổ Rộng là phương pháp định niên đại cũng bằng carbon phóng xạ nhưng cần một lượng nhỏ mẫu than (1-2 mg) thậm chí chỉ cần 50-100 micrograms thay cho 1-10 g của phương pháp thông thường (C14), vì thế cần ít mẫu hơn và cho kết quả chính xác hơn.

³ Tiếng Anh: phytolith.

⁴ http://en.wikipedia.org/wiki/Ban_Chiang

Nam. Chúng ta sẽ thấy một số di vật Bản Chiềng có trong văn hóa Phùng Nguyên như đồ gốm miết bột trắng, thố, vòng đá chữ T, trong văn hóa Đông Sơn như rìu xéo, rìu hình khánh, vòng ống.

Hiện nhiều trang mạng của Thái Lan vẫn đưa những thông tin cũ về Bản Chiềng, vừa thể hiện lòng lưu luyến với một lịch sử 7000 năm trong mơ, vừa để lôi cuốn khách du lịch quốc tế.

Kết luận

1-Đưa ra huyền thoại Bản Chiềng trong Phụ lục 2 của cuốn sách này, trước hết, tôi muốn đưa ra *một ví dụ điển hình về tính thời thượng của thuyết bản địa trong khảo cổ học thế giới vào những năm 1960-1990, một ví dụ về tính có thể sai lầm của các nhà khảo cổ học, của các phương tiện truyền thông và của cả UNESCO, cũng như khả năng thừa nhận và khắc phục sai lầm đó, trước hết là của các nhà khảo cổ học.*

2-Vai trò quan trọng của các niên đại khảo cổ trong việc xác định tuổi tác hay thời gian của các di chỉ, di vật khảo cổ là điều không phải bàn cãi *bởi không có niên đại là không có lịch sử.* Nhưng việc định niên đại đó, dù bằng các phương pháp vật lý học hiện đại nhất đi nữa vẫn là một việc vô cùng đầy khó khăn, phức tạp. Các niên đại được xác định theo phương pháp carbon phóng xạ (C14) thường được gọi là *“niên đại tuyệt đối”*. Nhưng thực tế chúng lại *rất tương đối*, bởi như chúng ta đã thấy, các niên đại của cùng một di chỉ hay một văn hóa khảo cổ có thể có những niên đại C 14 rất khác nhau, thậm chí cách nhau hàng ngàn năm tùy theo từng thời gian, từng tác giả.

3- Một khi ngay cả việc xác định niên đại khảo cổ bằng các phương pháp vật lý vẫn chỉ mang tính tương đối thì tính tương đối của các nghiên cứu tiền sử nói chung cũng là điều bình thường và dễ hiểu.